



bèi lèi
贝类

noun · shellfish; mollusks

Example Sentences

Bèi lèi hǎi xiān hěn xīn xiān

贝类海鲜很新鲜。

The shellfish is very fresh.

Tā xǐ huān chī bèi lèi bǐ rú gé lí hé shàn bèi

她喜欢吃贝类，比如蛤蜊和扇贝。

She likes to eat shellfish, such as clams and scallops.

Trace each character, then write the word on your own.

贝	贝	贝	贝	贝	贝	贝								
类	类	类	类	类	类	类	类	类	类	类				
类														